

BÀI THAM LUẬN

CÁC CAM KẾT CỦA HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM – EU (EVFTA) ĐƯỢC KỲ VỌNG TÁC ĐỘNG TỚI HOẠT ĐỘNG VÀ KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA GIỮA VIỆT NAM – EU

Vụ chính sách thương mại đa biên, Bộ Công Thương

Hiệp định EVFTA được khởi động và kết thúc đàm phán trong bối cảnh quan hệ song phương Việt Nam - Liên minh châu Âu (EU) ngày càng phát triển tốt đẹp, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế-thương mại. EU hiện đang là một trong những đối tác hàng đầu của Việt Nam. Quan hệ thương mại Việt Nam - EU đã phát triển rất nhanh chóng và hiệu quả trong một thập kỷ vừa qua, từ năm 2009 đến năm 2019, kim ngạch quan hệ thương mại Việt Nam – EU đã tăng hơn 13,7 lần, từ mức 4,1 tỷ USD năm 2000 lên 56,45 tỷ USD năm 2019; trong đó xuất khẩu của Việt Nam vào EU tăng 14,8 lần (từ 2,8 tỷ USD lên 41,54 tỷ USD) và nhập khẩu vào Việt Nam từ EU tăng hơn 11,4 lần (1,3 tỷ USD lên 14,90 tỷ USD).

Với 17 Chương, 2 Nghị định thư và một số biên bản ghi nhớ kèm theo với các nội dung chính gồm thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư, phòng vệ thương mại, cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm của Chính phủ, sở hữu trí tuệ, thương mại và phát triển bền vững, các vấn đề pháp lý-thể chế, Hiệp định EVFTA được coi là một Hiệp định toàn diện, chất lượng cao và đảm bảo cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và EU, đồng thời phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), cũng như đã lưu ý đến chênh lệch về trình độ phát triển giữa hai bên.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình sản xuất và xuất nhập khẩu trên toàn cầu, việc Hiệp định EVFTA được đưa vào thực thi dự báo sẽ có ý nghĩa quan trọng, là cú huých đối với hoạt động xuất nhập khẩu, giúp bù đắp sự suy giảm của nền kinh tế nước ta. Từ phía doanh nghiệp, Hiệp định EVFTA còn được khẳng định là cứu cánh mang đến cơ hội thị trường đa dạng hơn cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp lấy lại đà tăng trưởng hậu dịch bệnh. Các cam kết chính của Hiệp định được dự kiến sẽ có tác động tích cực đến kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa bao gồm: các cam kết về mở cửa thị trường hàng hóa, bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho hàng nông sản, hải quan và thuận lợi hóa thương mại ...

I. Một số cam kết chính của Hiệp định có liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa trong Hiệp định EVFTA

1. Cam kết về thuế quan

Về cơ bản, cắt giảm thuế nhập khẩu theo EVFTA được chia thành các nhóm sau:

(i) *Nhóm xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay*: là nhóm hàng hóa mà thuế nhập khẩu sẽ được xóa bỏ ngay khi EVFTA có hiệu lực.

(ii) *Nhóm xóa bỏ thuế nhập khẩu theo lộ trình*: Thuế nhập khẩu sẽ được đưa về 0% (từ mức thuế cơ sở) sau một khoảng thời gian nhất định (lộ trình). Theo EVFTA, gần như 100% số dòng thuế và kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của hai bên sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu sau lộ trình tương đối ngắn. Với EU tối đa là 7 năm và với Việt Nam tối đa là 10 năm (tuy nhiên, cá biệt có một số dòng thuế nhạy cảm như thuốc lá, bia, xăng dầu, Việt Nam đạt được lộ trình xóa bỏ thuế nhập khẩu sau 15 năm).

(iii) *Nhóm áp dụng hạn ngạch thuế quan (TRQ)*: Đối với nhóm hàng hóa này, thuế nhập khẩu chỉ được xóa bỏ hoặc cắt giảm đối với một khối lượng hàng hóa nhất định (lượng hàng hóa trong hạn ngạch). Với khối lượng nhập khẩu vượt quá lượng hạn ngạch trong biểu cam kết, mức thuế nhập khẩu áp dụng sẽ cao hơn, hoặc không được hưởng ưu đãi.

(iv) *Nhóm hàng hóa không cam kết*: Đây là nhóm hàng không cam kết xóa bỏ hoặc cắt giảm thuế nhập khẩu. Việc áp dụng thuế nhập khẩu sẽ theo quy định trong nước của mỗi bên.

a. Cam kết của EU đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam

Ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực, EU cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với khoảng 85,6% số dòng thuế, tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Sau 07 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 99,2% số dòng thuế, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Đối với một số ít mặt hàng còn lại (tương đương khoảng 0,3% kim ngạch xuất khẩu), EU cam kết dành cho Việt Nam hạn ngạch thuế quan (TRQ) với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%. Như vậy, có thể nói gần 100% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu sau một lộ trình ngắn.

Đối với các nhóm hàng quan trọng, cam kết của EU như sau:

- *Dệt may*: trong vòng 5 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế quan với 77,3% kim ngạch xuất khẩu của ta, 22,7% kim ngạch còn lại sẽ được xóa bỏ sau 7 năm. Cam kết này của EU được đưa ra phù hợp với khả năng đáp ứng yêu cầu về quy tắc xuất xứ “2 công đoạn” (từ vải trở đi) của ngành dệt may Việt Nam (tức là để được hưởng thuế quan ưu đãi theo EVFTA thì hàng dệt may của Việt Nam phải được làm từ vải có xuất xứ Việt Nam). Ngoài ra, EU cũng chấp nhận linh hoạt với quy tắc này như cộng gộp xuất xứ từ Hàn Quốc.

- *Giày dép*: EU cam kết giảm thuế xuống 0% đối với 42,1% kim ngạch xuất khẩu của ta ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Sau 03 năm và 07 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực thì tỷ lệ này sẽ lần lượt là 73,2% và 100%.

- *Thủy sản (trừ cá ngừ đóng hộp và cá viên)*: EU sẽ xóa bỏ thuế quan đối với 86,5% kim ngạch xuất khẩu của ta trong vòng 3 năm, 90,3% trong vòng 5 năm và 100% trong vòng 7 năm. Đối với cá ngừ đóng hộp, EU dành cho ta hạn ngạch thuế quan là 11.500 tấn. Đối với cá viên, EU dành cho ta hạn ngạch thuế quan là 500 tấn.

- *Gạo*: EU dành cho Việt Nam hạn ngạch 80.000 tấn gạo (gồm 30.000 tấn gạo xay xát, 20.000 tấn gạo chưa xay xát và 30.000 tấn gạo thom). Đặc biệt, EU sẽ tự do hóa hoàn toàn đối với gạo tằm (giúp ta có thể xuất khẩu ước khoảng 100.000 tấn vào EU hàng năm). Đối với sản phẩm từ gạo, EU sẽ đưa thuế suất về 0% sau 3 đến 5 năm.

- *Đường*: EU dành cho ta hạn ngạch 10.000 tấn đường trắng và 10.000 tấn sản phẩm chứa đường trên 80%.

- *Mật ong*: EU sẽ xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực và không áp dụng hạn ngạch thuế quan.

- *Các sản phẩm khác*: EU dành cho ta hạn ngạch thuế quan 30.000 tấn tinh bột sắn (trên tổng nhập khẩu của EU là 33.000 tấn), 5.000 tấn ngô ngọt, 400 tấn tỏi, 350 tấn nấm.

- Gần như toàn bộ các sản phẩm rau quả tươi, rau củ quả chế biến, cà phê, hạt tiêu, túi xách, vali, sản phẩm nhựa, sản phẩm gốm sứ thủy tinh về cơ bản sẽ được xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

b. Cam kết của Việt Nam đối với hàng xuất khẩu của EU

Việt Nam cam kết sẽ xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực với 48,5% số dòng thuế (chiếm 64,5% kim ngạch nhập khẩu). Tiếp đó, sau 7 năm, 91,8% số dòng thuế tương đương 97,1% kim ngạch xuất khẩu từ EU được Việt Nam xóa bỏ thuế nhập khẩu. Sau 10 năm, mức xóa bỏ thuế quan là khoảng 98,3% số dòng thuế (chiếm 99,8% kim ngạch nhập khẩu). Đối với khoảng 1,7% số dòng thuế còn lại của EU, ta áp dụng lộ trình xóa bỏ thuế nhập khẩu dài hơn 10 năm hoặc áp dụng TRQ theo cam kết WTO hoặc không cam kết.

Cam kết của Việt Nam đối với các mặt hàng EU quan tâm là:

- *Ô tô, phụ tùng ô tô, xe máy*: ta sẽ đưa thuế nhập khẩu về 0% sau 9 năm với ô tô phân khối lớn (trên 2500 cm³ với xe chạy dầu diesel, trên 3000 cm³ với xe chạy xăng), 10 năm với các loại ô tô khác, 7 năm với phụ tùng ô tô, 10 năm với xe máy thường và 7 năm với xe máy trên 150 cm³.

- *Rượu vang, rượu mạnh, bia*: ta sẽ đưa thuế nhập khẩu về 0% sau 7 năm với rượu vang, rượu mạnh, sau 10 năm với bia.

- *Thịt lợn, thịt gà, thịt bò*: ta cam kết đưa thuế nhập khẩu về 0% sau 7 năm với 3 dòng thuế thịt lợn đông lạnh và 9 năm đối với các loại thịt lợn khác. Đối với thịt gà thì lộ trình xóa bỏ thuế nhập khẩu của ta là 10 năm. Lộ trình đối với thịt bò là 3 năm.

2. Hải quan và thuận lợi hóa thương mại

EVFTA áp dụng một cách tiếp cận về thủ tục hải quan và kiểm soát biên giới theo hướng hiện đại và thân thiện với hoạt động thương mại qua biên giới. Hướng tới sự minh bạch và ổn định pháp lý cho doanh nghiệp, Hiệp định quy định:

- Phải đăng tải công khai luật, quy định, các thủ tục hành chính và mức phí áp dụng liên quan tới hải quan và hoạt động xuất nhập khẩu;

- Có các đầu mối liên hệ cung cấp thông tin và trả lời thắc mắc của doanh nghiệp;

- Các khoản phí và lệ phí chỉ thu ở mức tương ứng với các dịch vụ cung cấp, không vượt quá chi phí cung cấp dịch vụ, không tính theo giá trị hàng hóa; không được yêu cầu xác nhận lãnh sự các tài liệu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và không thu phí lãnh sự;

- Sau 3 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực, không yêu cầu xác nhận lãnh sự để nhập khẩu hàng hóa.

Hiện nay EU dành cho Việt Nam thuế nhập khẩu ưu đãi theo Chương trình ưu đãi thuế quan phổ cập (gọi tắt là GSP). Đây là Chương trình EU hỗ trợ các nước đang phát triển và kém phát triển xuất khẩu hàng hóa sang EU. Để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp, Hiệp định EVFTA có quy định về mối quan hệ giữa thuế suất theo Hiệp định này và thuế suất trong Chương trình GSP mà EU đang dành cho Việt Nam.

Cụ thể, EVFTA quy định thuế suất ưu đãi của EU theo EVFTA trong bất kỳ trường hợp nào không được cao hơn mức thuế mà EU áp dụng cho hàng hóa có xuất xứ từ Việt Nam trước ngày EVFTA có hiệu lực. Nghĩa vụ này áp dụng từ ngày đó tới năm thứ 07 sau khi Hiệp định có hiệu lực.

Như vậy, trong vòng 07 năm đầu tiên kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, hàng hóa có xuất xứ từ Việt Nam khi xuất khẩu sang EU sẽ được hưởng mức thuế ưu đãi nhất mà EU dành cho Việt Nam. Nói cách khác, trong số các thuế suất được EU áp dụng cho Việt Nam trong khuôn khổ WTO, trong khuôn khổ GSP và trong khuôn khổ EVFTA thì kể từ khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực cho đến 07 năm tiếp theo, hàng xuất khẩu của Việt Nam sang EU sẽ được hưởng mức thuế suất thấp nhất

3. Cam kết về bảo hộ chỉ dẫn địa lý

Theo Hiệp định EVFTA, Chương Sở hữu trí tuệ, hai bên sẽ bảo hộ cho các chỉ dẫn địa lý của nhau theo chế độ của Hiệp định. Theo đó, Việt Nam sẽ bảo hộ đối với danh sách 169 GI của EU, chủ yếu là các loại rượu vang, rượu mạnh, pho-mát. Tương ứng, EU cam kết bảo hộ cho 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam. Các GI của Việt Nam đều liên quan tới nông sản, thực phẩm nổi tiếng có tiềm năng xuất khẩu thuộc các nhóm mặt hàng như: nước mắm, trà, cà phê, trái cây, gạo, mật ong, hải sản, gia vị như hồi, quế... Hơn nữa, theo Hiệp định, hai bên có thể đàm phán để thống nhất bổ sung vào danh sách các chỉ dẫn địa lý mới theo những điều kiện được quy định cụ thể.

Ngoài các nội dung trên, Việt Nam và EU còn cam kết các nội dung liên quan đến thương mại hàng hóa, bao gồm các nội dung liên quan tới thủ tục hải quan, SPS, TBT, phòng vệ thương mại, v.v, tạo khuôn khổ pháp lý để hai bên hợp tác, tạo thuận lợi cho xuất khẩu, nhập khẩu của các doanh nghiệp.

II. Tác động đối với xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và EU

Về khía cạnh *xuất khẩu*, hiện nay EU là một trong những đối tác thương mại chủ yếu của Việt Nam, với kim ngạch hai chiều năm 2019 đạt 56,45 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 41,5 tỷ USD, nhập khẩu từ EU đạt 14,9 tỷ USD. Đặc điểm nổi bật trong cơ cấu xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và EU là tính bổ sung rất lớn, ít mang tính cạnh tranh đối đầu trực tiếp. Do vậy, nếu được đưa vào thực thi, EVFTA sẽ là cú hích rất lớn cho xuất khẩu của Việt Nam, giúp thúc đẩy quan hệ thương mại song phương Việt Nam và EU một cách toàn diện và sâu sắc hơn. Các cam kết giảm/xóa bỏ hàng rào thuế quan vào thị trường EU sẽ là lợi thế rất lớn của doanh nghiệp Việt Nam trong giai đoạn hậu dịch bệnh để khai thác thị trường 18 nghìn tỷ USD này. Theo tính toán, Hiệp định EVFTA sẽ giúp kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU tăng thêm khoảng 42,7% vào năm 2025 và 44,37% vào năm 2030 so với không có Hiệp định.

Theo ngành, nhóm ngành có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao sang thị trường EU có thể kể đến các nhóm ngành sau:

(1) Nhóm hàng nông sản: gạo (tăng thêm 65% vào năm 2025); đường (8%); thịt lợn (4%); lâm sản (3%); thịt gia súc gia cầm (4%); đồ uống và thuốc lá (5%);

(2) Nhóm ngành chế biến chế tạo: một số sản phẩm thâm dụng lao động tiếp tục có tốc độ tăng thêm rất cao, đặc biệt vào giai đoạn khi phần lớn hàng rào thuế quan bị xóa bỏ. Cụ thể: ngành dệt (67%), may mặc (81%), da giày (99%);

(3) Nhóm ngành dịch vụ: Các dịch vụ vận tải có tốc độ tăng thêm rất lớn do Việt Nam bảo hộ ở nhóm ngành này tương đối cao. Cụ thể, vận tải thủy tăng 100%, vận tải hàng không tăng 141%, tài chính và bảo hiểm tăng 21%, các dịch vụ phục vụ kinh doanh khác tăng ở mức 80%.

Về khía cạnh *nhập khẩu*, dự kiến sự gia tăng nhập khẩu của Việt Nam từ EU sẽ k tập trung vào thời điểm ngay sau khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực vì Việt Nam có lộ trình xóa bỏ thuế dài, từ 7-10 năm. Tính toán của Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2019 cho thấy, trong trường hợp cải thiện tốt năng suất, tận dụng tốt cơ hội thu hút FDI cũng như các cam kết về thuế quan và phi thuế quan, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ EU sẽ tăng thêm khoảng từ 0,5-1,15% (cho giai đoạn 05 năm đầu thực hiện), 2,72%-5,02% (cho giai đoạn 05 năm tiếp theo) và 10,08%-14,7% (cho giai đoạn 05 năm sau đó).

Nhóm hàng được dự báo tăng nhập khẩu nhiều nhất từ EU là phương tiện và thiết bị vận tải, chiếm khoảng 12% tổng giá trị nhập khẩu tăng thêm, nhóm hàng máy móc thiết bị (10%), dệt may và điện thoại và linh kiện điện tử (6% -7%), nông, lâm, thủy sản (5%).

Xét về tổng thể, EVFTA sẽ góp phần giúp đa dạng hóa thị trường của ta để không bị phụ thuộc quá nhiều vào một thị trường nào, từ đó giúp bảo đảm an ninh kinh tế của Việt Nam.

III. Một số lưu ý để tận dụng hiệu quả Hiệp định EVFTA

Hiệp định có thể mang lại một số thách thức nhất định. *Thứ nhất*, Việt Nam cam kết mở cửa thị trường với hàng hóa, dịch vụ cho EU, tạo ra sức ép cạnh tranh nhất định cho nền kinh tế, doanh nghiệp và hàng hóa, dịch vụ của ta. Trên thực tế, đây là một thách thức rất lớn, bởi các doanh nghiệp EU có lợi thế hơn hẳn các doanh nghiệp Việt Nam về năng lực cạnh tranh, kinh nghiệm thị trường cũng như khả năng tận dụng các FTA. Tuy nhiên, cam kết mở cửa của Việt Nam là có lộ trình, đặc biệt đối với những nhóm sản phẩm nhạy cảm, nên EVFTA cũng là cơ hội, sức ép hợp lý để các doanh nghiệp Việt Nam điều chỉnh, thay đổi phương thức kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của mình.

Thứ hai, doanh nghiệp có thể gặp phải khó khăn khi đáp ứng các yêu cầu về quy tắc xuất xứ trong Hiệp định EVFTA. Thông thường hàng hóa muốn được hưởng ưu đãi thuế quan theo FTA thì nguyên liệu phải đáp ứng được một tỷ lệ về hàm lượng nội khối nhất định (nguyên liệu có xuất xứ tại EU và/hoặc Việt Nam). Đây là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp Việt Nam bởi nguồn nguyên liệu cho sản xuất hàng xuất khẩu hiện nay chủ yếu được nhập khẩu từ các nước trong khu vực.

Thứ ba, EU là một thị trường khó tính, yêu cầu cao về chất lượng sản phẩm. Các yêu cầu bắt buộc về vệ sinh an toàn thực phẩm, dán nhãn, môi trường... của EU rất khắt khe và không dễ đáp ứng. Do đó, hàng hóa của Việt Nam cũng phải hoàn thiện rất nhiều về chất lượng để có thể tiếp cận được với thị trường tại EU.

Thứ tư, khi rào cản thuế quan không còn là công cụ hữu hiệu để bảo vệ nữa, doanh nghiệp ở thị trường nhập khẩu có xu hướng sử dụng nhiều hơn các biện pháp như chống bán phá giá, chống trợ cấp hay tự vệ để bảo vệ ngành sản xuất nội địa. EU cũng là một trong những thị trường có “truyền thống” sử dụng các công cụ này. Do đó, nguy cơ về các biện pháp phòng vệ thương mại hoặc biện pháp chống lẩn tránh cũng không hề nhỏ. Tính đến nay, EU đã điều tra 14 vụ việc phòng vệ thương mại gồm 6 vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, đứng thứ 5 trong số các nước điều tra và chiếm khoảng 8% tổng số vụ việc phòng vệ thương mại với hàng hóa của Việt Nam. Các sản phẩm bị điều tra bao gồm giày mũ da, ống thép, ốc vít, xe đạp, sợi, thép, xe tay nâng, bột lửa ga, vòng khuyên kim loại, đèn huỳnh quang, ô xít kẽm,

mỹ chính. Hiện nay, chỉ có biện pháp tự vệ với thép (2018) là đang còn hiệu lực nhưng không loại trừ có thể gia tăng nếu xuất khẩu sang EU tăng với kim ngạch lớn và gây thiệt hại cho sản xuất nội địa của khối.

Thứ năm, trong Hiệp định EVFTA, hai bên cam kết theo đuổi phát triển bền vững, bao gồm phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Đây là những vấn đề mà EU rất quan tâm, do đó, doanh nghiệp cần hết sức lưu ý tới những cam kết này.

Để đối phó với các thách thức trên, doanh nghiệp cần lưu ý thực hiện đồng bộ các giải pháp, bao gồm:

- Chủ động tìm hiểu Hiệp định EVFTA thông qua việc tham gia các chương trình phổ biến, hội nghị, hội thảo, khóa tập huấn về EVFTA do Bộ Công Thương và các đơn vị phối hợp tổ chức; tra cứu tài liệu, thông tin cập nhật về Hiệp định, cơ hội thị trường EU tại trang thông tin điện tử về EVFTA của Bộ Công Thương tại địa chỉ evfta.gov.vn; liên hệ trực tiếp Bộ Công Thương nếu có thắc mắc trong quá trình tận dụng, thực thi Hiệp định.

Doanh nghiệp cần lưu ý, trong vòng 7 năm đầu tiên, hàng hóa Việt Nam khi xuất khẩu sang EU sẽ được lựa chọn thuế suất ưu đãi nhất trong số các cơ chế ưu đãi thuế quan mà EU dành cho Việt Nam (EVFTA, GSP, WTO). Tuy nhiên, doanh nghiệp cần lưu ý đến việc đáp ứng các quy định về quy tắc xuất xứ theo từng cơ chế.

- Chủ động chuẩn bị năng lực, nguồn hàng, nâng cao sức cạnh tranh thông qua việc xây dựng kế hoạch dài hạn, bài bản, nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh thông qua ứng dụng khoa học và công nghệ, học tập, áp dụng các mô hình thành công đã có để có sự chuẩn bị tốt nhất khi phải đối mặt với áp lực cạnh tranh.

- Chủ động hợp tác, liên kết để nâng cao sức mạnh, tạo chuỗi cung ứng thông qua thúc đẩy liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và người nông dân, hộ sản xuất, từ đó hoàn thiện chuỗi giá trị từ sản xuất, canh tác, chế biến và phân phối tới người tiêu dùng, từ đó đảm bảo chất lượng sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu chặt chẽ của Hiệp định và tiêu chuẩn cao của EU.

- Nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, chú ý đến vấn đề phát triển bền vững của Hiệp định, cụ thể cần lưu ý đến các nguyên tắc, tiêu chuẩn về lao động (ví dụ như quy định về chấm dứt hình thức lao động cưỡng bức, không được sử dụng lao động trẻ em, không được phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp tại nơi làm việc v.v.), và các quy định, nguyên tắc về bảo vệ môi trường (ví dụ như

yêu cầu về chống biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học, quản lý rừng và lâm sản, bảo vệ tài nguyên sinh vật biển và thủy sản) do đây là những nội dung mà phía EU đặc biệt quan tâm.

- Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần chủ động và chuẩn bị các biện pháp đối phó với các vụ kiện về phòng vệ thương mại thông qua việc theo dõi tình hình thị trường, giá cả, các điều kiện trong giao thương, nâng cao năng lực./.